

Số: 2029 /QĐ-ĐHBK

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 9 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc ban hành Quy định giảng dạy**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA**

Căn cứ Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 767/QĐ-ĐHQG-TCCB ngày 12 tháng 9 năm 2006 của Giám đốc Đại học Quốc gia TP.HCM về việc ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Bách khoa và Quyết định số 803/QĐ-ĐHQG-TCCB ngày 16 tháng 7 năm 2009 của Giám đốc Đại học Quốc gia TP.HCM về việc phê duyệt sửa đổi, bổ sung Điều 15, Quy chế về tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Bách khoa;

Căn cứ Thông tư số 40/2020/TT-BGDĐT ngày 26/10/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương đối với viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập;

Căn cứ Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/03/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 262/QĐ-ĐHQG ngày 20/4/2017 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 160/QĐ-ĐHQG ngày 24/3/2017 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 166/QĐ-ĐHQG ngày 26/02/2018 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ;

Căn cứ Thông tư số 23/2014/TT-BGDĐT ngày 18/7/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về đào tạo chất lượng cao trình độ đại học;



Căn cứ Biên bản của Hội đồng Học vụ Đại học và Hội đồng Học vụ Sau Đại học trường Đại học Bách khoa ngày 29/9/2021;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đào tạo và Trưởng Phòng Đào tạo Sau Đại học.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo quyết định này “Quy định giảng dạy” của Trường Đại học Bách khoa - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ học kỳ 1 năm học 2021-2022 và thay thế cho Quyết định số 3192/QĐ-ĐHBK-ĐT ngày 24/10/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Bách khoa – Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy định giảng dạy.

**Điều 3.** Trưởng các phòng ban, Trưởng khoa, Giám đốc Trung tâm Đào tạo và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- ĐHQG-HCM (để báo cáo);
- Lưu: VT, ĐT, ĐTSĐH.



HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. Mai Thanh Phong



## QUY ĐỊNH GIẢNG DẠY

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2929/QĐ-ĐHBK, ngày 10 tháng 9 năm 2021  
của Hiệu trưởng trường Đại học Bách khoa – ĐHQG-HCM)

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quy định này quy định các công tác tổ chức giảng dạy, thực hiện giảng dạy, tiêu chuẩn giảng viên và người hỗ trợ giảng dạy.

Quy định này áp dụng đối với tất cả nhân sự tham gia công tác giảng dạy, hỗ trợ giảng dạy ở trình độ đại học và sau đại học tại trường Đại học Bách khoa – Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là trường hoặc nhà trường).

### Điều 2. Các khái niệm

Các khái niệm có dùng trong quy định này mà không được định nghĩa rõ ràng trong quy định sẽ căn cứ trên các quy định khác hiện hành (các văn bản, quy định, quy chế, thông tư, nghị định, luật, hướng dẫn của nhà trường, của Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, của các Bộ ngành và Chính phủ).

Một số khái niệm dùng riêng trong quy định này:

- Khoa: chỉ chung cho các Khoa và Trung tâm Đào tạo thuộc trường như Trung tâm Đào tạo Bảo dưỡng Công nghiệp và Trung tâm Ngoại ngữ.
- Bộ môn: chỉ chung cho các Bộ môn và các Phòng Thí nghiệm, Xưởng thực hành của Khoa có phụ trách giảng dạy các học phần trong chương trình đào tạo các bậc của trường.
- Giảng viên: chỉ chung cho tất cả người giảng dạy là giảng viên hay người hỗ trợ giảng dạy, người hướng dẫn đồ án, bài tập lớn, thí nghiệm, ...

### Điều 3. Các quy định chung về thực hiện giảng dạy

#### 3.1 Giảng dạy theo thời khóa biểu

Giảng viên giảng dạy theo đúng thời khoá biểu đã được phân công.

Đối với các học phần, phần học phần không có thời khóa biểu cố định như đồ án, bài tập lớn, tiểu luận, khoá luận tốt nghiệp..., giảng viên phải đăng ký và tuân thủ lịch hướng dẫn người học định kỳ với Khoa, hài hoà với lịch của người học. Địa điểm thực hiện hướng dẫn người học phải nằm trong khuôn viên nhà trường hoặc được thực hiện trực tuyến hoặc được sự đồng ý của Khoa và phải đảm bảo không gây bất lợi cho người học và nhà trường.





### 3.2 Nghỉ dạy, dạy bù và dạy thay

Một số phiên học có thể có giảng viên khác dạy thay cho giảng viên được phân công ban đầu. Người dạy thay phải có trình độ và năng lực phù hợp với yêu cầu của phần nội dung dạy thay và phải được sự đồng ý của Khoa/Bộ môn phân công giảng dạy. Các trường hợp dạy thay nhưng không được sự đồng ý của Khoa/Bộ môn phân công giảng dạy được tính như là nghỉ dạy có báo. Số phiên học bố trí dạy thay của một lớp không được vượt quá 20% tổng số phiên học và không quá 03 phiên học đã được phân công giảng dạy của giảng viên cho một lớp.

Trong trường hợp bất khả kháng, giảng viên có thể nghỉ dạy và phải báo nghỉ dạy cho nhà trường, và cho tất cả người học bị ảnh hưởng. Thời hạn báo cho người học trễ nhất là trước giờ lên lớp của phiên học. Thời hạn báo cho nhà trường trễ nhất là trước 21g00 của cùng ngày nghỉ. Khuyến khích báo trước cho nhà trường và người học trước 16g00 của ngày làm việc trước ngày nghỉ 02 ngày.

Giảng viên không được nghỉ dạy ở phiên đầu tiên của lớp học theo thời khóa biểu.

Giảng viên phải đảm bảo giảng dạy đủ giờ theo quy định của học phần. Khi không giảng dạy đủ giờ, giảng viên cần phải dạy bù trong các tuần học theo biểu đồ học tập và trước khi thi cuối kỳ của học phần. Một lần dạy bù, chỉ được dạy bù cho một phiên học của lớp và không quá 04 tiết một ngày hoặc không quá số tiết của phiên học đã được phân công trên thời khóa biểu. Ngoài ra, tổng số tiết học của một lớp và số giờ dạy bù của lớp trong một tuần không được quá 15 tiết.

Khi đăng ký dạy bù, giảng viên phải đăng ký trước 16g00 của ngày làm việc cách trước ngày dạy bù tối thiểu 01 ngày và trước tối đa 07 ngày. Giảng viên có trách nhiệm thông báo cho toàn bộ người học bị ảnh hưởng bởi việc dạy bù. Khi dạy bù, cho phép tối đa 10% số người học bị trùng giờ. Giảng viên phải đảm bảo quyền lợi học tập của người học khi tổ chức dạy bù, có trách nhiệm hỗ trợ người học bị trùng giờ không tham gia lớp học bù được.

Giảng viên không được phép nghỉ dạy, dạy bù quá 20% số tiết và không quá 03 phiên học đã được phân công giảng dạy của một lớp.

Việc báo nghỉ dạy, dạy bù, dạy thay được thực hiện qua hệ thống Hỗ trợ giảng dạy trên cổng thông tin và dịch vụ trực tuyến nhà trường (myBK - mybk.hcmut.edu.vn). Trong trường hợp đặc biệt, cần liên hệ Phòng Thanh tra Pháp chế để được hỗ trợ.

## **Điều 4. Hướng dẫn thảo luận, thực hành, thí nghiệm, thực tập, tham quan ngoài trường**

### 4.1 Hướng dẫn thảo luận, thực hành tại lớp

Giảng viên các phần học thảo luận, thực hành tại lớp có thể là người hỗ trợ giảng dạy có trình độ và năng lực phù hợp.

Giảng viên hướng dẫn thảo luận, thực hành tại lớp theo đúng Đề cương của học phần.



## 4.2 Hướng dẫn thực hành, thí nghiệm

Giảng viên các phần học thực hành, thí nghiệm của các học phần có thể là người hỗ trợ giảng dạy có trình độ và năng lực phù hợp.

Giảng viên có trách nhiệm chuẩn bị đầy đủ phương tiện thực hành, thí nghiệm (máy móc, dụng cụ, thiết bị, hóa chất, linh kiện, vật tư, ...) theo đúng nội dung bài thực hành, thí nghiệm và định mức tiêu hao (nếu có) trước khi bắt đầu hướng dẫn. Giảng viên chỉ cho phép người học làm bài thực hành, thí nghiệm khi người học đã có sự chuẩn bị sẵn sàng và nắm vững nội dung thực hành, thí nghiệm.

Giảng viên bố trí giờ thực hành, thí nghiệm bù cho những người học được phép vắng mặt ở các bài trước.

## 4.3 Hướng dẫn thực tập, tham quan ngoài trường

Giảng viên chịu trách nhiệm theo dõi, phối hợp với các cơ sở để đảm bảo nội dung thực tập theo đúng Đề cương học phần và đạt chất lượng thực tập tốt nhất.

## Điều 5. Hướng dẫn đồ án, bài tập lớn, tiểu luận thành phần

### 5.1 Hướng dẫn đồ án

Khoa quy định về quy trình hướng dẫn, thực hiện; quy cách bản báo cáo và tiêu chí chấm điểm đồ án.

Giảng viên phải trao đổi với từng người học hoặc từng nhóm người học về nội dung đồ án theo quy trình hướng dẫn đồ án của Khoa. Giảng viên phải hướng dẫn người học thực hiện sổ/phiếu theo dõi thực hiện đồ án và báo cáo tiến độ thực hiện. Giảng viên có thể cấm thi (bảo vệ đồ án) nếu người học không thực hiện đồ án theo đúng tiến độ về thời gian và khối lượng.

### 5.2 Hướng dẫn Bài tập lớn, Tiểu luận

Khoa có thể phân công các giảng viên khác với giảng viên giảng dạy học phần để hướng dẫn phần bài tập lớn, tiểu luận theo yêu cầu của giảng viên hoặc yêu cầu chung của Khoa.

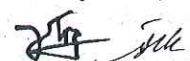
Giảng viên hướng dẫn người học thực hiện bài tập lớn, tiểu luận theo quy trình hướng dẫn đồ án, hoặc có thể yêu cầu người học nộp bài theo từng phần, có thể phản hồi và chấm điểm từng phần.

## Điều 6. Hướng dẫn Đề cương, Tiểu luận và Luận văn tốt nghiệp

Các giảng viên hướng dẫn phải có trình độ tối thiểu là Thạc sĩ và có năng lực chuyên môn phù hợp với các nội dung hướng dẫn. Đối với các đề tài có sự phối hợp với cơ sở, ngoài giảng viên hướng dẫn, các cán bộ có trình độ từ bậc đại học trở lên tại cơ sở có thể được phân công phối hợp hướng dẫn.

Giảng viên hướng dẫn người học thực hiện theo quy trình hướng dẫn đã ban hành và phù hợp với nội dung hướng dẫn.

Giảng viên hướng dẫn phải trao đổi, hướng dẫn công việc với từng người học hoặc





từng nhóm nhỏ người học về nội dung đề tài định kỳ theo quy trình của Khoa. Giảng viên phải hướng dẫn người học thực hiện sổ/phiếu theo dõi thực hiện đề tài và báo cáo tiến độ thực hiện. Giảng viên có thể cấm thi (bảo vệ) nếu người học không thực hiện đề tài theo đúng tiến độ về thời gian và khối lượng.

### **Điều 7. Trách nhiệm đánh giá kết quả học tập**

Giảng viên được phân công giảng dạy, hướng dẫn nhóm lớp nào hoặc được phân công hướng dẫn nhóm người học nào có trách nhiệm đánh giá kết quả học tập nhóm lớp đó hoặc nhóm người học đó. Trường hợp cần thiết, Khoa/Bộ môn có thể phân công giảng viên khác với giảng viên phụ trách lớp để đánh giá kết quả học tập.

Giảng viên phụ trách phần học của một học phần (thí nghiệm, bài tập, bài tập lớn, đồ án ...) phải chuyển kết quả đánh giá cho giảng viên phụ trách học phần hoặc cho Bộ môn để vào điểm thành phần cho người học. Việc chuyển kết quả này phải diễn ra trước ít nhất 01 tuần của hạn nộp điểm tổng kết học phần.

### **Điều 8. Kiểm tra giữa kỳ, thi cuối kỳ**

#### **8.1 Kiểm tra giữa kỳ**

Các học phần có kiểm tra giữa kỳ được xếp lịch trong các tuần kiểm tra theo Biểu đồ học tập. Giảng viên có thể chủ động tổ chức kiểm tra vào các buổi học và có thể tổ chức sớm hay muộn hơn 01 tuần so với tuần kiểm tra theo biểu đồ học tập.

#### **8.2 Thi cuối kỳ**

Các học phần được xếp lịch thi trong các tuần thi theo Biểu đồ học tập. Trường hợp giảng viên hoặc người học cần thi sớm hoặc muộn hơn biểu đồ học tập, giảng viên hay người học xin phép Khoa và đăng ký cho các phòng đào tạo để xếp lịch thi, đảm bảo thuận lợi cho người học và cho nhà trường.

### **Điều 9. Hoạt động hỗ trợ giảng dạy**

#### **9.1 Các hoạt động hỗ trợ giảng dạy**

Hoạt động hỗ trợ giảng dạy nhằm hỗ trợ cho giảng viên trong các hoạt động giảng dạy, bao gồm: chuẩn bị bài giảng, bài tập, bài thực hành, bài thí nghiệm; phụ đạo; hướng dẫn thảo luận, bài tập lớn, tiểu luận, thí nghiệm, thực hành; chấm bài tập.

#### **9.2 Người hỗ trợ giảng dạy**

Người hỗ trợ giảng dạy là các giảng viên, giảng viên đang tập sự, trợ giảng, kỹ sư, nghiên cứu viên; nghiên cứu sinh, học viên cao học và sinh viên giỏi (có xếp loại học lực giỏi hoặc/và có kết quả học tập của học phần sinh viên tham gia hỗ trợ đạt loại giỏi) bậc đại học năm cuối khóa của nhà trường; những người có kinh nghiệm thực tiễn ở trong và ngoài trường.

#### **9.3 Phân công hỗ trợ giảng dạy**

Khoa phân công người hỗ trợ giảng dạy có chuyên môn và năng lực phù hợp tham gia hỗ trợ giảng dạy cho các học phần, phần học phần do Khoa phụ trách, có sự tư

vấn, đề nghị từ giảng viên phụ trách học phần (nếu có) và các giảng viên đang giảng dạy học phần.

Các công việc hỗ trợ được phân công phải có trong đề cương học phần.

#### **9.4 Khối lượng giảng dạy của công tác hỗ trợ giảng dạy**

Công tác hỗ trợ giảng dạy được tính khối lượng giảng dạy và thù lao giảng dạy theo quy định.

#### **Điều 10. Tiêu chuẩn giảng viên**

Tiêu chuẩn giảng viên (bao gồm người hỗ trợ giảng dạy) theo các quy định hiện hành. Một số tiêu chuẩn được cụ thể hoá trong các phụ lục kèm theo.

#### **Điều 11. Khen thưởng và kỷ luật**

Giảng viên (bao gồm người hỗ trợ giảng dạy) được khen thưởng và kỷ luật theo các quy định hiện hành.

 **HIỆU TRƯỞNG**   
  
**PGS.TS Mai Thanh Phong**





## PHỤ LỤC 1. TIÊU CHUẨN GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO QUỐC TẾ

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2929/QĐ-ĐHKB, ngày 10 tháng 9 năm 2021  
của Hiệu trưởng trường Đại học Bách khoa – ĐHQG-HCM)

### 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Chương trình đào tạo quốc tế là các chương trình Chất lượng cao, Tiên tiến, Liên kết Quốc tế ... giảng dạy bằng tiếng Anh của trường Đại học Bách khoa – Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh. Phụ lục này áp dụng cho các giảng viên Việt Nam, giảng viên nước ngoài và trợ giảng tham gia giảng dạy/trợ giảng chương trình quốc tế.

Các trường hợp đặc biệt sẽ do nhà trường xem xét và quyết định.

### 2. Quy định dành cho giảng viên Việt Nam

#### a) Điều kiện tham gia giảng dạy

##### 1. Về năng lực chuyên môn và kinh nghiệm:

Đã từng tham gia giảng dạy tại các trường đại học liên quan đến ngành đào tạo từ 3 năm trở lên.

##### 2. Về trình độ:

Có trình độ thạc sĩ trở lên.

Riêng giảng dạy lý thuyết các học phần thuộc kiến thức ngành, chuyên ngành phải thoả một trong các điều kiện sau:

- Trình độ từ tiến sĩ;
- Chức danh phó giáo sư, giáo sư;
- Trình độ thạc sĩ, tốt nghiệp ở các trường đại học của các nước phát triển đúng ngành hoặc thuộc ngành gần (đối với ngành đặc thù).

##### 3. Về năng lực tiếng Anh để giảng dạy các học phần bằng tiếng Anh:

Thoả một trong các điều kiện sau:

- Tốt nghiệp đại học trở lên ở các nước sử dụng tiếng Anh như tiếng mẹ đẻ;
- Tốt nghiệp đại học trở lên tại các nước có sử dụng tiếng Anh trong quá trình học và nghiên cứu toàn thời gian;
- Tốt nghiệp đại học trở lên có luận án bằng tiếng Anh;
- Có trình độ ngoại ngữ bậc 5/6 trở lên theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;
- Có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế như IELTS 6.5 hoặc TOEFL iBT 94 trở lên.

#### b) Điều kiện để được tiếp tục mời giảng dạy

1. Đáp ứng được yêu cầu về chuyên môn và được Khoa đánh giá cao;
2. Có ít nhất 01 công trình nghiên cứu khoa học được công bố/ nghiệm thu liên quan đến ngành/ chuyên ngành đang giảng dạy hằng năm;





3. Có kết quả khảo sát chất lượng học phần ở kỳ gần nhất từ 7.0/10 trở lên;
4. Có kế hoạch tiếp sinh viên định kỳ 2 lần / học kỳ.

### **3. Quy định dành cho giảng viên nước ngoài**

#### ***a) Điều kiện tham gia giảng dạy***

##### ***1. Về năng lực chuyên môn và kinh nghiệm:***

Đã từng tham gia giảng dạy tại các trường đại học liên quan đến ngành đào tạo từ 3 năm trở lên.

##### ***2. Về trình độ:***

Có trình độ từ thạc sĩ trở lên.

Riêng giảng viên quốc tịch Việt Nam phải có thời gian công tác ít nhất 2 năm tại các trường đại học nước ngoài có sử dụng tiếng Anh như tiếng mẹ đẻ hoặc cần đáp ứng năng lực ngoại ngữ như của giảng viên Việt Nam.

#### ***b) Điều kiện để được tiếp tục mời giảng dạy***

Đáp ứng được yêu cầu về chuyên môn và được Khoa đánh giá cao.

### **4. Quy định dành cho trợ giảng**

#### ***a) Điều kiện tham gia giảng dạy***

##### ***1. Về năng lực chuyên môn và kinh nghiệm:***

Đáp ứng yêu cầu của học phần; sử dụng tốt các thiết bị hiện đại phục vụ giảng dạy để hỗ trợ giảng viên trong hướng dẫn sinh viên thực hiện bài tập, hướng dẫn thực hành, thảo luận, seminar, làm đồ án, khoá luận tốt nghiệp.

##### ***2. Về trình độ:***

Có trình độ từ đại học trở lên.

##### ***3. Về năng lực ngoại ngữ để hỗ trợ giảng dạy bằng tiếng Anh:***

Thoả một trong các điều kiện sau:

- Tốt nghiệp đại học trở lên ở các nước sử dụng tiếng Anh như tiếng mẹ đẻ;
- Tốt nghiệp đại học trở lên tại các nước có sử dụng tiếng Anh trong quá trình học và nghiên cứu toàn thời gian;
- Tốt nghiệp đại học trở lên có luận án bằng tiếng Anh;
- Có trình độ ngoại ngữ bậc 4/6 trở lên theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;
- Có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế như IELTS 6.0 hoặc TOEFL iBT 79 trở lên.

#### ***b) Điều kiện để được tiếp tục mời giảng dạy***

Đáp ứng được yêu cầu về chuyên môn và được Khoa đánh giá cao.

**PHỤ LỤC 2. TIÊU CHUẨN GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY  
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO KỸ SƯ CHẤT LƯỢNG CAO VIỆT-PHÁP,  
CHƯƠNG TRÌNH CHẤT LƯỢNG CAO TĂNG CƯỜNG TIẾNG NHẬT,  
CHƯƠNG TRÌNH TÀI NĂNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2929/QĐ-ĐHKB, ngày 10 tháng 9 năm 2021  
của Hiệu trưởng trường Đại học Bách khoa – ĐHQG-HCM)*

**1. Phạm vi áp dụng**

Quy định này áp dụng cho các giảng viên và người hỗ trợ giảng dạy tham gia giảng dạy, hỗ trợ giảng dạy các lớp của Chương trình Kỹ sư Chất lượng cao Việt-Pháp (PFIEV); Chương trình Chất lượng cao Tăng cường tiếng Nhật; các lớp của Chương trình Tài năng (CTTN) nếu có mở riêng; và giảng dạy, hỗ trợ giảng dạy phần mở rộng của các học phần tài năng trong CTTN.

**2. Giảng viên**

- Có trình độ Tiến sĩ trở lên hoặc có trình độ Thạc sĩ tốt nghiệp tại các trường Đại học nước ngoài đúng ngành hoặc thuộc ngành gần;
- Có năng lực chuyên môn, nghiên cứu khoa học (NCKH) đáp ứng yêu cầu định hướng nghiên cứu, học tập xuất sắc của PFIEV và CTTN; có kinh nghiệm giảng dạy liên quan tới ngành đào tạo tham gia giảng dạy; có phương pháp dạy hiệu quả; áp dụng tốt các công nghệ thông tin trong giảng dạy và NCKH;
- Giảng viên giảng dạy các học phần bằng ngoại ngữ cần phải có thêm yêu cầu về trình độ ngoại ngữ bậc 5/6 trở lên theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (hoặc tương đương) hoặc được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài bằng ngoại ngữ tương ứng.

**3. Cán bộ hỗ trợ giảng dạy**

Cán bộ hỗ trợ giảng dạy (CBHT) phải có đủ năng lực chuyên môn, ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu của học phần, sử dụng tốt các thiết bị hiện đại phục vụ giảng dạy để hỗ trợ giảng viên trong hướng dẫn sinh viên thực hiện bài tập, hướng dẫn thực hành, thảo luận, seminar và khóa luận, luận văn tốt nghiệp.

*Thị Mỹ*